

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1, 2, 3 Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị K; sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ xóm Q, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Đỗ Mạnh C và chị Nguyễn Thị H vay của chị Lê Thị K 10 chỉ vàng SJC tương đương với số tiền tại thời điểm thỏa thuận là 57.550.000đ (*Năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), theo giấy vay vàng ngày 20/4/2020 và ngày 21/10/2020.

Anh C và chị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị K 10 chỉ vàng SJC 99,99 như sau:

Ngày 17/01/2022 anh Đỗ Mạnh C và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị K 05 (năm) chỉ vàng SJC 99,99.

Ngày 17/6/2022 anh Đỗ Mạnh C và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị K 05 (năm) chỉ vàng SJC 99,99.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đỗ Mạnh C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 719.375đ (*Bảy trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị K tự nguyện nộp 719.375đ (*Bảy trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai thu số 0010003 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị K được hoàn trả lại số tiền 680.625đ (*Sáu trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Điền

